

Unit 10: Traffic (Giao thông)



Part 1: Conversation

Phần 1: Hội thoại

Traffic jam/congestion - Tắc đường

Conversation A - Hội thoại A

Passenger: We're moving very slowly.

Khách: Chúng ta di chuyển rất chậm.

Driver: Traffic is heavy at the moment. There must be some congestion ahead. It's quite common during rush hour.

Tài xế: Giao thông đang rất đông đúc. Có lẽ có kẹt xe phía trước. Điều này khá phổ biến vào giờ cao điểm.

Passenger: Is there an alternative route we can take to avoid the traffic?

Khách: Chúng ta có thể đi đường khác để tránh kẹt xe không?

Driver: I can try taking a different route, but it might be a bit longer. Would you like me to give it a try?

Tài xế: Tôi có thể thử đi một tuyến đường khác, nhưng chắc sẽ lâu hơn một chút. Anh có muốn tôi thử không?

Passenger: Yes, please. I'm in no rush, but it would be great if we could avoid the traffic.

Khách: Vâng, làm ơn. Tôi không gấp, nhưng nếu chúng ta có thể tránh kẹt xe thì tuyệt quá.

Driver: Alright, I'll find an alternate route.

Tài xế: Vâng được, tôi sẽ tìm một tuyến đường khác.

Passenger: Thank you so much for your help. I appreciate it.

Khách: Cảm ơn anh rất nhiều về sự giúp đỡ này. Tôi đánh giá cao điều đó.

I'm taking a shortcut - Tôi chạy đường tắt.

Conversation B - Hội thoại B

Passenger: Where are you going? Why are you turning here?

Khách: Anh đang lái đi đâu thế? Sao anh lại rẽ đây?

Driver: I'm taking a shortcut to avoid the traffic.

Tài xế: Tôi chạy đường tắt để tránh tắc đường.

Passenger: Uhm. Are you sure? I don't know this way.

Khách: Uhm. Anh có chắc không? Tôi không biết đường này.

Driver: Trust me. It's faster as the road has less traffic.

Tài xế: Hãy tin tôi. Đường này nhanh hơn vì ít xe cộ hơn.



Unit 10: Traffic (Giao thông)



Part 1: Conversation

Phần 1: Hội thoại

There was an accident up ahead - Có tai nạn phía trước.

Conversation C - Hội thoại C

Driver: We're stuck.... can't move.

Tài xế: Chúng ta bị tắc đường rồi...không thể di chuyển

Passenger: What happened? Why are we not moving?

Khách: Chuyện gì xảy ra thế? Sao chúng ta không di chuyển được thế?

Driver: There was an accident up ahead. It's causing a traffic jam.

Tài xế: Có một tai nạn ở phía trước. Nó khiến đường bị tắc.

Passenger: Oh no.

Khách: Ôi không

Driver: Look. Two cars smashed into each other.

Tài xế: Anh nhìn kia, có 2 chiếc xe ô tô đâm vào nhau.

Passenger: I hope everyone involved is okay.

Khách: Tôi hi vọng mọi người đều an toàn.

Driver: Yes, I hope so too. The police are already on their way to clear the road.

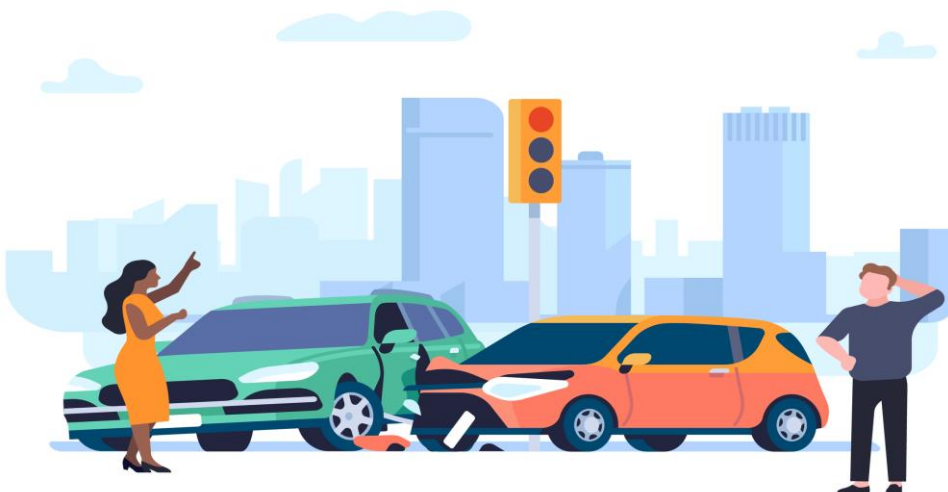
Tài xế: Vâng, tôi cũng hi vọng thế. Cảnh sát đang đến để giải phóng đường.

Passenger: Is there any alternative route we can take to avoid the accident?

Khách: Có con đường nào chúng ta có thể đi để tránh tai nạn không?

Driver: Unfortunately, all the nearby routes are also affected due to the heavy traffic. We'll have to wait until the road is cleared.

Tài xế: Rất tiếc, tất cả các con đường gần đó cũng bị ảnh hưởng do kẹt xe. Chúng ta phải đợi cho đến khi đường được dọn.



Unit 10: Traffic (Giao thông)



Part 2: Check it

Phần 2: Kiểm tra

2.1 Complete the following sentences with the given words. (Hoàn thành các câu sau với từ cho sẵn)



shortcut

traffic

expensive

1. I'm taking a
2. The road here has less
3. Will it be more
4. It will be a bit
5. We canthe traffic.

2.2 Fill in the blanks with the appropriate phrases from the conversation. (Hoàn thành đoạn hội thoại)

Passenger: We're moving _____.

Driver: Traffic is _____ at the moment. There must be some _____ ahead. It's quite common during _____.

Passenger: Is there an _____ route we can take to avoid the traffic?

Driver: I can try taking a different route, but it might be a bit longer. Would you like me to give it a _____?

Passenger: Yes, please. I'm in no rush, and it would be great if we could avoid the _____.

2.3 Choose the correct Vietnamese translation for the given English sentence. (Chọn

1. We're stuck.
A. Chúng ta di chuyển rất chậm.
B. Chúng ta bị tắc đường.
2. Is there an alternative route we can take?
A. Có đường phụ nào chúng ta có thể đi không?
B. Giao thông đông đúc vào lúc này.
3. Two cars smashed into each other.
A. Hai xe ô tô đâm vào nhau.
B. Chắc hẳn có tắc đường phía trước.



Unit 10: Traffic (Giao thông)



Part 2: Check it

Phần 2: Kiểm tra

2.4 Create a dialogue between a passenger and a taxi driver discussing a shortcut to avoid heavy traffic. (Tạo bài hội thoại giữa tài xế và hành khách thảo luận về việc đi đường tắt để tránh tắc đường)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.5 Role-play. (Đóng vai)

Role-play a conversation between a passenger and a taxi driver encountering an accident up ahead. Use phrases from the conversation to discuss the situation and possible alternatives.



Test yourself

Tự kiểm tra

Word I've learned to use (Những từ đã học)

.....

.....

Phrases I've learned to use (Những cụm từ đã học)

.....

.....

Sentences I've practiced (Những mẫu câu đã thực hành)

.....

.....